TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:14/2020/HS-PT
Ngày: 15/5/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Nguyễn Hữu Trúc và ông Nguyễn Việt Hùng.

-Thư ký phiên tòa: BàNguyễn Thị Thu Linh–Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15tháng 5năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số:15/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáoPh, do có kháng nghịcủa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yênđối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HSST ngày 14 tháng 01năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xãS.

-*Bị cáo bị kháng nghị*: **Ph**(tên gọi khác: "Rô"), sinh năm 1993. Nơi cư trú: Khu phố P, phường T , thị xã S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm đá lạnh; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm 1964 và bàH, sinh năm 1961; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2013 bị Công an phường T, thị xã Sxử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi tàng trữ hung khí. Năm 2015, bị công an thị xã S xử phạt hành chính số tiền 750.000đồng về hành vi đánh nhau; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/8/2019, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã S tuần tra kiểm soát theo kế hoạch số 37 ngày 31/7/2019 của Công an thị xã S. Tổ công tác gồm T, H, N và L. Việc tuần tra kiểm soát được thực hiện từ 20 giờ ngày 03/8/2019 đến 02 giờ ngày 04/8/2019. Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2019, khi H,L đi xe mô tô tuần tra đặc chủng biển số 78A – 000.20; còn T, N đi xe ô tô tải đang tuần tra kiểm soát trên đoạn đường nội thị Phạm Đ thuộc khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành thì phát hiện xe mô tô biển số 78AC – 000.29 do Ph điều khiển chở Phạm Văn Sao phía sau, cả hai không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu phía bên trái nên tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe nhưng Phong không dừng. AnhH chở L đuổi theo đến đoạn đường Kim Đồng thuộc khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành. AnhH yêu cầu Phong xuất trình giấy tờ để kiểm tra theo quy định nhưng Phong không xuất trình được giấy đăng ký xe. Do nghi ngờ Phong sử dụng chất kích thích nên anhT – tổ trưởng phân công anhN sử dụng thiết bị để đo nồng độ cồn trong hơi thở của Phong nhưng Phong không chấp hành. Tổ công tác lập biên bản vi phạm hành chính và tiến hành tạm giữ phương tiện thì Phong không chấp hành mà đến đứng trước đầu xe biển số 78AC – 000.29. Tổ công tác giải thích và khuyên Phong chấp hành, anhT thông báo dùng điện thoại để ghi hình việc Phong cản trở, không chấp hành thì Phong dùng tay hất điện thoại. AnhT yêu cầu không được cản trở thì Phong vẫn không chấp hành. Khi anhT lên xe ô tô tải để điều khiển đi thì bị Phong dùng tay kéo vai áo, anhT xuống xe giải thích và yêu cầu Phong chấp hành và quay đi thì bị Phong tiếp tục dùng tay kéo áo làm đứt cúc áo và rơi bảng tên nên Phong bị Tổ công tác khống chế đưa về trụ sở, làm tổ công tác không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2020/HSST ngày 14 tháng 01năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xãS đã tuyên bị cáo Ph phạm tội "*Chống người thi hành công vụ*". Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ph 01 (một) năm cải tạo không giam giữ; khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước; việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyênxử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 03/QĐ – KNPT, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, vì cho rằng: Việc án sơ thẩm không xác định cụ thể số tiền khấu trừ thu nhập hàng tháng, sẽ không đảm bảo thi hành án; nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng hủy phần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Ph tại Bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Bị cáo Ph trình bày, bị cáo làm công nhân cho một cơ sở sản xuất đá lạnh tại địa phương, có thu nhập hàng tháng là 6.000.000đồng được cơ sở sản xuất đá lạnh nơi bị cáo làm việc xác nhận; nay Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên có quyết định kháng nghị, hủy một phần bản án sơ thẩm đối với khoản khấu trừ thu nhập hàng tháng của bị cáo; thì đề nghị Hội đồng xét xử khấu trừ luôn cho bị cáo, trong số tiền thu nhập hàng tháng của bị cáo là 6.000.000 đồng, bị cáo hoàn toàn tự nguyện chấp nhận, chứ không ý kiến gì thêm.

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh kháng nghị được 07 ngày, bị cáo đã cung cấp tài liệu chứng minh thu nhập hàng tháng của bị cáo mỗi tháng là 6.000.000 đồng cho Tòa án nhân dân thị xã S. Xét thấy việc kháng nghị theo hướng hủy phần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Phong để xét xử lại là không cần thiết. Nên thay đổi kháng nghị theo hướng sửa phần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Ph là 5%/6.000.000đ thu nhập mỗi tháng của Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Tại phiên tòa, đại diệnViện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên thay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa phần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Ph; bị cáo Phong cũng đề nghị khấu trừ luôn cho bị cáo, trong số tiền thu nhập hàng tháng của bị cáo là 6.000.000 đồng, thay vì phải hủy bản án để xét xử lại, sẽ kéo dài thời gian giải quyết vụ án không cần thiết. Xét việc thay đổi kháng nghị của Kiểm sát viên cũng được bị cáo chấp nhận và không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo, phù hợp với Khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa chấp nhận.

[2]Khoảng 21 giờ ngày 03/8/2019,lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thị xã S tuần tra kiểm soát theo kế hoạchtại đoạn đường nội thị Phạm Đthuộc khu phố Dân Phước, phường Xuân Thành thì phát hiện Ph điều khiển xe mô tô biển số 78AC – 000.29 chở sau Phạm Văn Sao, nhưng cả hai không đội mũ bảo hiểm, xe không có gương chiếu hậu phía bên trái, có biểu hiện dùng chất kích thích, nên tổ công tác ra hiệu lệnh dừng xe và tiến hành kiểm tra theo quy định; nhưng Phong

không chấp hành,có hành vi cản trởdùng tay hất điện thoại ghi hình, kéo đứt cúc áo và rớt bảng tên của người đang thi hành công vụ, làm tổ công tác không thể tiếp tục thực hiện được nhiệm vụ.Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xửbị cáo về tội "Chống người thi hành công vụ" theo Khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sựlà có căn cứ, đúng tội.

[3] Khi quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ, án sơ thẩmtuyên khấu trừ 05% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước là có căn cứ. Tuy nhiên, án sơ thẩm lại không xác định cụ thể số tiền bao nhiêu, để khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo là thiếu sót. Do đó, bị cáo đề nghị khấu trừ luôn số tiền cụ thể cho bị cáo; và Kiểm sát viênthay đổi nội dung kháng nghị theo hướng sửa phần khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với Ph là 5% x 6.000.000đ; buộc hàng tháng bị cáo phải nộp 300.000 đồng để sung quỹ nhà nước, thời gian khấu trừ thu nhập 01 năm là phù hợp, nên chấp nhận.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực an ninh, trật tự; an toàn xã hội; nhưng không tích cực sửa chữa lỗi lầm, lại tiếp tục xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của lực lượng Công anđang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ trật tự, an toàn giao thông đường bộ, thông qua đó xâm phạm đến hoạt động của Nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương; việc án sơ thẩm quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là chưa nghiêm, nhưng không có kháng nghị theo hướng sửa hình phạt đối với bị cáo, nên không khắc phục được, mà kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm.

[5] Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáohoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 342; Điểm b, Khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự - Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Ph phạm tội "Chống người thi hành công vụ";

Áp dụng Khoản 1 Điều 330; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Ph– 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phườngXuân Thành, thị xã S, tỉnh Phú Yên nhận được hồ sơ thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Giao bị cáoPh cho Ủy ban nhân dân phường Xuân Thành, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Khi bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 05% thu nhập của bị cáoPh, với mức thu nhập của bị cáo 6.000.000đ/tháng. Hàng tháng bị cáo Ph phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước. Thời gian khấu trừ thu nhập của bị cáo Ph là 01 năm.

Về án phí: Bị cáo Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã S(2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Công an thị xã S(2);
- UBND p.T (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng